

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Trong giông gió Trường Sa : Những bút kí hay về Trường Sa : Dành cho lứa tuổi 12+ / Duy Khán, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân... ; Minh họa: Trương Văn Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2024. - 124 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Biển đảo Việt Nam)
ISBN 978-604-2-37189-6

1. Văn học thiếu nhi 2. Bút kí 3. Việt Nam
895.922803 - dc23

KDM4852p-CIP



Một ngày ở Trường Sa

Duy Khán

Mặt trời lên. Tôi khẳng định nơi này là nơi được hưởng tia nắng đầu tiên của một ngày. Chúng tôi ai cũng được nhuộm hồng, ánh nắng chiếu thẳng vào mặt chúng tôi, nhưng lại chiếu vào sau lưng các chiến sĩ trên đảo. Các anh đang đứng giăng hàng ra mép nước đón chúng tôi. Người tung mũ. Người vẫy khăn. Còn tiếng reo hò thì không nghe rõ vì còn khoảng cách và sóng ì oạp. Nếu là một bức tranh, các họa sĩ có thể vẽ thế này: một bãi cát, bãi cát phẳng lì giữa biển làm

Trong giông gió Trường Sa © Nhóm Tác giả

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm
giữa Đại diện Nhóm tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2024

Bản quyền ảnh bìa, minh họa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2012

Vẽ bìa và minh họa: **Trương Văn Ngọc**

Trình bày bìa: **Nguyễn Kim Điệp**

cái phong. Bãi cát trắng quá đến nỗi nắng sớm mai cũng không nhuộm được cho nó đổi màu. Toàn bộ, không có một cây. Trời cao xanh thăm thẳm. Mặt trời hết bông hoa hướng dương, dưới đó là sóng cuộn luôn bạc đầu. Hàng quân đứng trái sóng, bóng cao lồng lộng hắt xuống biển. Hàng hà sa số những cánh chim. Những cánh chim hình dấu mũ lộn ngược, và xuôi, và ngang, dọc rợp trên đầu, đầy trước mặt.

Những chiếc xuồng cao su lướt tới tấp như một cuộc đua. Sóng đánh ngả nghiêng. Các chiến sĩ ra đón khách. Khách vừa lên bờ, một cơn lốc, toàn đảo bị phủ một làn bụi cát như sương mù, nhưng không xóa nổi mà chỉ làm nhòe đi những dáng hình ôm ghì nhau, bắt tay nhau. Người khách nào cũng ướt sũng hai ống quần. Tôi ngoái lại nhìn những chiếc xuồng tình nghĩa. Ra đảo người nào đi giày thường là hay bị muện mẩn. Các chiến sĩ lập tức ghé lưng vào, cõng khách lên bờ.

Những người chủ nhà rất tốt, nhưng nghèo lắm. Khi có khách đến thăm, chủ thường khó tránh khỏi một nỗi day dứt trong lòng, dù nói ra hay không nói ra:

“Biết lấy gì mà đãi khách phương xa?” – Khách đến, nếu là người tốt, đã trải, thì sẽ nghĩ ngay: “Bạn thương mến, bạn hoàn toàn yên tâm. Tôi đã hiểu lòng bạn từ lâu rồi, đến nỗi tôi hiểu tỉ mỉ cả hoàn cảnh ngặt nghèo của bạn. Tôi đến nếu gây sự phiền phức, bần khoản cho bạn thì chính tôi có lỗi. Từ phương xa lạ, tôi không có gì đem đến giúp bạn thì chớ. Bạn thiếu thốn gian nan hàng bao năm, bao tháng. Còn tôi đến với bạn chỉ là dầm bữa nửa tháng, thời gian ấy có là bao. Sao bạn lại không nghĩ chúng tôi đến để đồng cam cộng khổ với bạn?”. Hai luồng ý nghĩ của chủ và khách nếu gặp nhau thì sẽ thành ngọn lửa ấm, sưởi lên tình người thoải mái, nồng hậu. Do đó họ chơi với

nhau được quá lâu bền và đưa nhau tới đích rục rờ. Bao nhiêu năm tháng khắp các trận địa, khắp các hải đảo xa xôi thường xảy ra những hiện tượng tốt đẹp này. Nhưng cũng không thiếu những ông khách thấy gian khổ quá thì muốn khéo léo tìm cách “xa chạy cao bay”. Những ông khách như vậy, chắc bạn sẽ đọc được ý nghĩ họ. Tôi không bao giờ có ý nghĩ, có dụng ý thi vị hóa sự gian nan, thi vị hóa những hoàn cảnh ngặt nghèo hoặc ca ngợi sự cam chịu. Khi anh đã thực sự thương yêu con người ở đây, mảnh đất ở đây, anh sẽ cảm thấy thoải mái, thấy được những gì hấp dẫn thực sự.

Một bữa cơm rất “giàu có” của đảo đã được bày trên bàn. Nhìn mâm cơm bốc hơi, tôi định ninh rằng, bữa cơm này hơn hẳn bữa cơm hàng ngày của đảo; hình như đảo có thức ăn gì, anh em đều dồn vào bữa cơm cho khách: Ruốc cá được xào mỡ. Mì ăn liền được nấu thành canh. Thịt hộp như những khoanh giò trên đĩa. Chính trị viên Khóa xuýt xoa, đứng thần người trước mâm cơm. Có lẽ anh đang nghĩ xem có món gì quên chưa mang ra. Bỗng, anh chạy vụt tới đầu giường của mình, cầm chai rượu bỏ, rót ra từng chén mời khách: “Gọi là chén rượu quan hà để tẩy trần”. Nếu như ở đất liền, dầm ngum rượu nhẹ độ này thấm tháp vào đầu. Nhưng ở giữa biển nó làm khách say. Say vì nhiều lẽ: Gian nhà trống trải, gió lùa dọc ngang làm người uống rượu dễ say. Thức nhắm để đưa cay chỉ có một món xào mặn cũng dễ say. Nhưng dễ say nhất là tình cảm của những người chủ. Đảo trưởng Cai từ ngoài cát bóng tất bật bước vào. Da anh đen cháy tự những ngày nào, đôi ống quần chưa kịp buông xuống. Anh vừa đi kiểm tra trận địa cùng chiến sĩ đào hào đắp lũy trở về. Anh nhìn qua mâm cơm, nói ngay: “Chao ơi, có thể ni thôi ư? Không mần gì để cải thiện được thêm à?”. Một người khách thân mật nói một câu làm tôi chú ý: “Ông Cai ơi, đừng

bản khoán. Đảo có thức ăn gì cứ để chúng tôi ăn đúng như vậy”. Tôi nhớ đến một đảo nọ: Anh em đang bận rộn tối mắt bỗng nhận được điện có một phái đoàn ra thăm đảo. Mọi người reo lên vì mừng nhưng sau đó vấp phải một mối lo. Chủ yếu là lo thức ăn để tiếp đãi. Toàn đảo bận rộn quá về lễ nghi. Ban chỉ huy có tinh thần trách nhiệm và lòng hiếu khách rất cao, thức trắng cả đêm. Mối lo đã choán niềm vui. Nếu không có nỗi lo chiếm chỗ thì niềm vui nguyên vẹn cất cánh và lớn lao biết mấy.

Sau bữa ăn, mọi người tưởng như có thể ngã lưng xuống giường là ngủ được. Nhưng không, chẳng có ai ngủ được. Người người trăn trở, thao thức. Gió lùa qua phen liếp vù vù, lọt vào giường hầm hập. Các ống tre trên mái kêu như sáo diều. Sóng vỗ bốn bề quanh đảo. Tôi chạy ra sân, nắng hoa cả mắt, khi vào nhà nhìn mãi không nhận ra cái áo của mình treo ở mắc. Từ màu xanh quân phục, nó chuyển sang màu vàng như nghệ. Chính cái nắng làm cho tôi vàng cả mắt. Tôi lại nằm xuống, mồ hôi ròng ròng như có con gì bò khắp mình. Tôi nằm thiếp một lúc, nóng từ trong ruột nóng ra, khi ngồi dậy vệt lưng ướt đầm in rõ trên chiếu. Những ống tre treo trên mái nhà thi nhau kêu toang toác. Những tiếng ni lông trùng xuống, những miếng tôn vênh lên.

Sau khi Ban chỉ huy đảo cho nghe tổng quát về tình hình đơn vị, phó chính ủy Trần Văn võ ống diều cày, võ mãi, nhồi thuốc rồi quên hút, ngồi im như một pho tượng. Các sĩ quan chính trị tham mưu, hậu cần đi kiểm tra các mặt thuộc phạm vi của ngành mình. Cái đảo bằng “bàn tay”, chỉ đảo mắt hai lần có thể biết được công việc của anh em đang làm; chỉ đảo mắt hai lần có thể biết được mọi công trình, nhưng chính vì nó chỉ bằng “bàn tay” mới khiến cho những người đầy trách nhiệm phải nhức óc: Làm cách nào cho cái đảo này thành chất thép và con

người tồn tại một cách thoải mái trên đó, chứ tình hình cứ như cũ thì không được. Tất cả anh em đang hi vọng vào hiệu quả của sự kiểm tra và nghiên cứu, ứng dụng lần này. Và dĩ nhiên, gần ba năm nay, từ ngày giành được đảo có người vẫn ở đây cho đến bây giờ, chưa được hưởng một ngày không khí toàn thắng, và xây dựng ở đất liền. Tất cả họ đã sáng tạo ra mọi cách để sống và sẵn sàng đổ máu cho đảo. Khởi đầu, có chiến sĩ đã phải nằm tạm trên cát. Có chiến sĩ đã nằm trên một chiếc ghế băng gần ba trăm ngày, khi ngủ dậy thấy mình lăn xuống chân ghế tự bao giờ không biết, cát rúc vào mũi. Bây giờ, họ đang lao động kịch liệt và sáng tạo mọi công trình cho đảo. Dĩ nhiên “Vật liệu là mẹ công trình”. Câu châm ngôn tình cờ tôi nhặt được ở trên đường đất liền ai viết nguệch ngoạc ở trên đồng gỗ, thép, xi măng...

Phó chính ủy Văn đang nói gì một mình ở bên bờ giếng: “Tôi sẽ ra đây hẳn ba năm xem thế nào”. Tôi hoàn toàn tin rằng ông nói thật lòng trong bối cảnh đó. Tôi nhìn xuống đáy giếng, nước trong vắt nhưng cạn. Tôi nhìn xuống biển. Nước giếng ngang mức nước biển. Thủy triều lên dần. Nước giếng cũng lên dần. Hạnh phúc lớn nhất của hòn đảo này là nước ngọt. Riêng điều ấy có thể mát lòng toàn đảo, thần kinh sẽ dịu đi, giọng người thêm êm ái. Có thể gọi giếng này theo lối chữ nghĩa là “ngọc tình”. Cái tên ấy đúng nhất là ở đảo này. Tôi bỗng thấy xót ruột như bào khi nhớ đến một số hòn đảo không có nước ngọt mà tôi đã qua.

Các sĩ quan đi kiểm tra, ghi sổ, tư duy rồi sẽ họp bàn. Một trong những bí quyết có thể nâng hiệu quả của lần kiểm tra này là: mỗi ngày hãy thực sự đặt vị trí mình là người ở đây. Anh sẽ ở đây ba năm chứ không phải ở có nửa tháng rồi về.

Một ý nghĩ lặp lại, tôi cứ sợ nó mòn, nhưng nghĩ thêm thì bao giờ nó cũng rất mới, nhất là ở hoàn cảnh của nước ta. Có những anh chàng hể chớm bước chân vào gian khổ, vấp phải khó khăn là kêu. Chỉ biết kêu, không cần hiểu thấu đến ngọn nguồn. Vì sao lại thế? Do đâu? Liệu cấp trên và bản thân mình có hết lòng tiêu diệt bớt khó khăn bằng mọi cách được không? Cái lỗi bắt rễ từ đâu, hãy bình tĩnh điều tra cho chính xác.

Nơi ăn chốn ở, cơm áo. Đời sống văn hóa. Thế giới tinh thần, tình cảm chiến sĩ... nếu thuận lợi chừng nào, hòn đảo sẽ bớt xa, bớt vắng và chữ “đằng đẵng” sẽ giảm dần ý nghĩa cho đến khi mất nghĩa.

Mới đặt chân lên đảo, cát vòn quanh chân vẩn vít, tôi biết rằng cát muốn níu chân mình. Những ngày ở rừng dây thừng quấn lấy cổ tay, tôi biết rừng muốn nắm tay mình lại. Quả thật, sau thời gian dài, những sợi dây chẳng chặt hữu hình và vô hình khi ẩn, khi hiện làm tôi mê mải nên trở về muộn so với thời gian dự kiến ban đầu, ở rừng có dây, có hoa lá, có đầy người qua lại, có đủ loại chim chóc muông thú. Còn ở đảo trụi trần, đơn điệu. Nó trở thành mối lo cho người đi và sống để viết. Nhưng nắng đốt cháy tan đi những điều lương lự, bản khoăn. Chỉ nửa ngày, đảo trở thành đầy ắp mọi công việc. Công việc no thừa thãi như gió lộng tứ bề. Công việc trùng trùng dâng như sóng cát, như chim. Công việc vô tận như tâm tình người giữ đảo. Tôi mừng thầm đến khó ngủ, đến nỗi phải khoanh vùng công việc mới có thể thỏa nguyện trong thời gian có hạn.

Trong những năm chiến tranh dài đặc, đất nước này đã sáng tạo mọi kiểu nhà thích ứng: Nhà thùng ở Trường Sơn, nhà hầm ở Quảng Bình. Nhà được bao quanh bằng ụ ở khắp phố phường, xí nghiệp. Còn kiểu nhà nào khác nữa không thì tôi

chưa được rõ. Đến đây, tôi được biết thêm căn nhà vòm nửa chìm nửa nổi. Tất cả các kiểu nhà như vậy ở đất nước này thời nào cũng có, thời nào cũng rất cần. Những ngôi nhà nhằm chống hai loại giặc thường xuyên hoành hành và muôn đời muôn kiếp chớ ai quên: giặc giã và giặc trời. Thật vô cùng may mắn cho những người nào ở trên thế giới, không gặp phải hai loại giặc đáng căm giận bầm gan tím ruột đó. Ở những vùng ấy, họ xây nhà cửa khang trang hơn. Cố thủ lâu đời hơn. Tùy thích hơn.

Nhà của Tiến và Giáp là một chiếc nhà vòm vừa chìm vừa nổi. Mái được uốn khum lại thành vòm, úp trên cái hầm rộng. Trong đó là những tiện nghi cần thiết nhất của người lính đảo. Siêu đun nước, tích, cốc, chén, bát đĩa, bàn mộc, giường đồng thời là ghế. Nên nhà lờm chớm san hô trắng như phấn. Anh em nhường giường cho cán bộ và người lớn tuổi. Vào trong mới biết ngôi nhà thành hai tầng. Tầng trên là những cái thành cát, anh em chỉ việc trải chiếu ra mà nằm, nằm xung quanh nhà. Mỗi cơn gió to hoặc lốc, anh em chạy vào, sập cửa lại, gió gào điên cuồng đập cửa như quân cướp. Gió gào trên mái vòm. Gào chán rồi, gió đầu hàng và cút sạch. Những ngôi nhà vòm góm thật. Anh em đã thắng giặc gió thường xuyên. Lần thử thách cao nhất là lần ấy. Tự nhiên cây nước chọc trời, xám ngoét mọc lên giữa biển – Một lát cơn lốc xoáy tròn vào đảo. Tất cả các miếng tôn đều bay lên rợp trời. Phuy xăng cũng bay lên. Con dao phay và thớt của anh nuôi cũng bay lên, quay tít. Nồi niêu, xoong chảo loảng xoảng. Nhưng nhờ những căn nhà vòm, anh em đã chiến thắng. Họ đã thắng cả giặc mưa. Ở đây có thứ mưa đặc biệt, mưa liền chín mươi ngày, nước dâng tràn trên cát. Cho mưa tha hồ mà gõ trên mái tôn, bắn vào cửa. Rồi mưa cũng tan. Trước khi tan, nó dồn nước xuống như trời úp, trời nghiêng, nước xối xả tối tăm mặt mũi. Có những mái

nhà lơ mơ không chống nổi, anh em ngồi trùm ni lông thâu đêm, đợi đến ban ngày tìm phương cứu chữa. Anh nuôi nấu com đã chín, tiếng keng báo giờ ăn vang trong mưa, nhưng không ai xuống bếp lấy com được. Mưa thường hợp cùng với gió thành một binh chủng hiệp thành tiến công, cứ ghè đảo mà đánh. Người lính từ trong mưa bão chóng trở thành dày dạn. Còn loại giặc giã, loại giặc có đầu, có mình, có chân tay cầm vũ khí, anh em cũng sẵn sàng đọ sức. Từ những chiếc nhà vòm, những con người dạn dày này sẽ nhảy lên, trụ trên chốt, dăng hàng từ mép nước, lười sóng – Một buổi chiều thoi, tôi được biết bao nhiêu là chuyện như thế. Những câu chuyện râm ran trong ngôi nhà vòm mà Tiến và Giáp kể tôi nghe. Siêu nước sâm hết đây lại voi. Những bát nước sâm tràn lênh láng, sóng sánh những vị ngọt thiu thiu hiền lành. Nước sâm sẽ làm người ta ngủ ngon, uống không bao giờ biết chán. Những củ sâm bụ bẫm như những củ sắn được cạo vỏ phơi nguyên củ, hoặc vạc ra từng miếng mỏng rồi phơi như phơi sắn. Công việc này đối với hai anh bạn đồng hương Bắc Ninh của tôi thì thuận thực hơn ai hết. Quê tôi là quê sắn, quê khoai, chiều nay, chúng tôi nấu nước bằng sâm khô hoặc sâm tươi tùy thích.

“Sắn quê ta bây giờ ăn được rồi. Ủ, ăn được nhưng là ăn non. Phải để thư thả đến tháng Mười, tháng Một”. Tôi lăm bẫm như thế.

Giáp nói luôn: “Tự nhiên lại thèm bánh sắn”.

Quê Giáp ở chân núi Thiên Thai, tôi đứng ở đầu làng có thể nhìn thấy trái núi ấy. Câu ca cổ vùng này “Trèo lên trái núi Thiên Thai, thấy hai ông bụt ngồi nhai kẹo vừng”. Dưới chân Thiên Thai là chợ. Kẹo vừng vùng này nổi tiếng là ngon và nhiều...

Nhiều đến nỗi những hòn đá “bụt mọc” cũng phải ăn, ăn suốt năm suốt tháng mà không chán, không hết. Ôi những bàn tay mềm mại làm kẹo vừng ấy cũng khéo nuôi con. Lớn lên rồi, con đi tận chân trời góc biển này và bây giờ đang nhắc đến thuở kẹo vừng, đang nhắc đến mùa sắn trên núi ấy, nhắc đến mùa lúa bạt ngàn ôm ấp quanh núi. Thừa mẹ, chúng con từ quê khoai quê sắn ra đi. Chắc trận bão vừa qua, các trại sắn rạp xuống, bật rễ, tro củ non, và cả vùng phải ăn sắn sượng. Những chuyện như vậy, những ý nghĩ như vậy, những người đồng hương gặp nhau ở một vùng tí tắp, kể lại, chỉ cần gọi ra là có thể rôm rả cả năm canh trên đảo. Người ta keo sơn với nhau chính vì thế, và trở thành sức mạnh. Tiến và Giáp đã nhanh chóng coi tôi như người nhà. Tôi thầm nghĩ “tấm lòng quý mến của họ còn hơn cả tấm lòng mình”. Các anh ghi vào sổ của tôi dòng địa chỉ và lời hẹn ngày gặp nhau ở quê. Đi khắp đất nước, lời hẹn đầy quyển sổ, gần như không sót một vùng nào. Tôi tự trách: “Có lẽ trên đời này, tôi là người sai hẹn nhiều nhất” và tôi lại tin, những người thương yêu ấy sẵn sàng tha thứ và họ vẫn nhớ tôi.

- Túi sâm khô dành cho anh ngày về đây.

- Vỏ ốc đủ loại, chúng tôi đã chọn hàng năm nay, mời anh cứ lấy cho thỏa cho thích.

- Đây cảnh san hô độc đáo tặng anh.

Những tiếng mời thân thương, hào hiệp, dồn dập. Tôi bản thân: “Để đáp lại tấm lòng chân thành ấy, anh cũng phải thật chân thành. Đã chọn thứ gì, nó phải trở thành kỉ niệm. Đừng có trót đa mang nên phải đèo bè. Đường xa, gánh nặng anh bỏ rơi nó dọc đường”... Cảnh san hô đi đường sẽ gãy nhánh. Ốc trăm loại, hãy ra ven đảo nghiên cứu và tự tay mình lấy. Chỉ